

Bản án số: 250/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 11 – 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Nguyễn Hoài Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kiều Ng, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp Tân Lợi B, xã Tạ An Khương N, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Tân Lợi B, xã Tạ An Khương N, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Phạm Kiều Ng thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị Phạm Kiều Ng và anh Nguyễn Văn B chung sống năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do anh B thường xuyên uống rượu, không quan tâm, lo lắng cho gia đình nên đã ly thân khoảng 3 tháng nay. Nay chị Ng xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh B nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Chị Ng xác định không có.

\* *Đối với anh Nguyễn Văn B:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Ng nhưng anh B không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B là đúng quy định.

[2] Chị Ng và anh B chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do anh B thường xuyên uống rượu, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Chị Ng nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh B. Anh B không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Xét yêu cầu của chị Ng, thấy rằng: Chị Ng yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh B đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh B không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Ng ly hôn với anh B là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Chị Ng xác định không có; anh B không có ý kiến phản đối các nội dung chị Ng đưa ra nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngân phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều Ng. Cho chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011053 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Ng đã nộp xong).

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân T, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Huỳnh Ngọc Mai**